TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2018/HSST Ngày 24 tháng 9 năm 2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Nguyễn Thị Nhẫn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 12/6/1993; trú tại: Thôn Đ, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phùng Thị B; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con (sinh năm 2015); Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 27/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ-XPVPHC đối với Nguyễn Thanh T về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Nhân thân: Ngày 23/11/2011 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử Nguyễn Thanh T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách là 01 năm 03 tháng về tội trộm cắp tài sản. Ngày 10/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử Nguyễn Thanh T 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 05/2011 ngày 23/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc buộc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù. Ngày 10/3/2014 T chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích. Ngày 13/7/2015, Công an huyện Tam Đảo ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56/QĐ-XPVPHC xử phạt Nguyễn Thanh T về hành vi đánh nhau, T đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

*Người bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 và chị Trần Thị Th, sinh năm 1980; đều trú tại: Thôn Đ, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Đều có mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1984; trú tại: Thôn H, xã H, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

2. Bà Phùng Thị B, sinh năm 1962; trú tại: Thôn Đ, xã ĐĐ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Đồng Thỏng, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 15/4/2018, Nguyễn Thanh T đi chơi về đến nhà thì thấy bố mẹ đẻ của Tú là ông Nguyễn Văn C và bà Phùng Thị B khóa cửa nên T không vào nhà được. T đi sang nhà anh Nguyễn Văn L là chú ruột của T ở cạnh đó để hút thuốc lào (vì T biết anh L thường để điếu cày ở góc thềm). Khi vào đến sân, T phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 88E1 - 132.21 anh L dựng ở sân trước cửa bếp. Thấy nhà anh L đã tắt điện đi ngủ, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. T đến chỗ dựng xe kiểm tra thấy xe khóa cổ nhưng không khóa càng, T liền dắt ra ngoài cổng. Khi dắt xe đi được khoảng 50m thì T tỳ bánh xe phía trước vào bờ tường rào nhà anh Nguyễn Văn T - là chú ruột của T ở giáp cổng nhà anh L - vặn mạnh 2-3 cái thì bẻ được khóa cổ xe. Sau đó, T nhặt 01 mẩu gạch vỡ to bằng nắm tay ở gần đó đập 2-3 phát vào ổ khóa điện của xe để phá khóa làm lò xo trong ổ khóa bung ra, đèn mo (đèn số) báo sáng. T ngồi lên xe điều khiển cho xe trôi dốc ra đến đường quốc lộ thì T nổ máy và điều khiển xe đi theo hướng từ thôn Đại Điền, xã Đại Đình để đi ra đường 36m. Khi đi được khoảng 700-800m, T dừng xe và cạy cốp xe kiểm tra thấy có 01 ví da màu nâu bên trong có 700.000đ và chứng minh thư nhân dân mang tên anh Nguyễn Văn L một số giấy tờ (do trời tối T không nhìn rõ). T cầm tiền giấu vào túi quần bên phải còn ví và giấy tờ T đúc vào trong túi quần bên trái rồi tiếp tục điều khiển xe đi. T khai, do quen biết anh Trần Văn Đ ở thôn Hợp Thành, xã Hợp Châu và biết anh Đ có tiền nên T đã điều khiển xe xuống nhà anh Đ để cầm cố. Khoảng 03h cùng ngày, T đến trước cổng nhà anh Đ gọi điện thoại cho Đ nói *"dậy em nhờ tý"* thì anh Đ dậy ra gặp T. Tại đây, T hỏi anh Đ *"cho em vay 5.000.000đ"* anh Đ nói *"có gì để làm tin không"* thì T nói *"em có chiếc xe BKS: 88E1 - 132.21"*. Nghe T nói vậy anh Đ đồng ý cho T cầm cố xe với giá 3.500.000đ nhưng cắt lãi 250.000đ còn đưa cho T 3.250.000đ. Sau đó T bắt xe taxi đi đến quán karaoke Chiều Xuân ở xã Tam Quan uống bia, hát karaoke và ngủ ở đó đến khoảng 15h thì đi về nhà. Lúc này, bà B hỏi T *"có lấy xe của chú L không"* thì T nói *"có"*, bà B hỏi T *"xe đâu"* T nói *"xe mang cầm cố cho Đ ở Hợp Châu"*. Nghe vậy, bà B đã dẫn T xuống nhà anh L để T trả lại 01 ví da màu nâu bên trong có một số giấy tờ cho anh L. Sau đó bà B cùng chị Trần Thị Th - là vợ anh L - xuống nhà anh Đ gặp Đ để chuộc xe. Tại đây bà B đã trả cho anh Đ số tiền là 3.500.000đ và anh Đ trả lại bà Bốn xe mô tô BKS: 88E1 - 132.21. Sau khi

chuộc được xe bà B đã trả cho anh L chiếc xe trên.

Ngày 15/4/2018, anh Nguyễn Văn L đã có đơn đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo điều tra làm rõ.

Ngày 15/4/2018 và ngày 09/5/2018 anh Nguyễn Văn L đã tự nguyện giao nộp 01 đăng ký xe mô tô BKS 88E1 - 132.21 mang tên Nguyễn Văn L; 01 xe mô tô BKS 88E1 - 132.21 và 01 ví giả da màu nâu để phục vụ điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 352/KL-HĐĐG ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo kết luận đối với 01 xe mô tô BKS 88E1- 132.21 là: Giá trị còn lại của tài sản là 7.500.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 460/KL-HDĐG ngày 08/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo kết luận đối với chiếc ví da màu nâu, tài sản đã cũ, đã qua sử dụng: Giá trị còn lại của tài sản là 30.000đ.

Đối với Trần Văn Đ là người đã cho Nguyễn Thanh T cầm cố xe. Tuy nhiên, khi cầm cố, T không nói cho Đ biết chiếc xe trên là do T trộm cắp mà có nên nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý.

Đối với số tiền bà Phùng Thị B chuộc xe về trả cho anh Nguyễn Văn L, bà B không có yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 88E1-132.21; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn L và 01 ví da màu nâu là tài sản hợp pháp của anh L. Ngày 02/8/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho anh L số tài sản trên. Sau khi nhận lại tài sản trên anh L không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSTĐ ngày 07/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho anh L chiếc xe mô tô BKS 88E1- 132.21; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn L và 01 ví da màu nâu là tài sản hợp pháp của anh Lộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện như sau: Khoảng hơn 01 giờ ngày 15/4/2018 tại thôn Đồng Thỏng, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thanh T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 88E1 - 132.21và 01 ví da bên trong có số tiền 700.000đ. Tổng giá trị tài sản Tú trộm cắp là 8.230.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt của bị cáo được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và đang có tiền sự về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác" nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích mà còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo có công trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba; người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự : "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho anh Lộc chiếc xe mô tô BKS 88E1- 132.21; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Lộc và 01 ví da màu nâu là tài sản hợp pháp của anh Lộc. Sau khi nhận lại tài sản trên anh Lộc không có yêu cầu đề nghị gì; đối với số

tiền bà Phùng Thị B chuộc xe về trả cho anh Nguyễn Văn L và đối với số tiền 700.000đ của anh L, bà B và anh L không ai có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được Điều tra viên, Kiểm sát điều tra, thu thập theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng mọi hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong việc điều tra, truy tố đối với bị cáo;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thanh T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 23/6/2018;

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án án số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Việt